

Số: 416./BC-TCTy

Hà Nội, ngày 8 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO

Thường niên năm 2020

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Tổng công ty May 10 - CTCP
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100101308
- Vốn điều lệ: 302.400.000.000 (Ba trăm linh hai tỷ, bốn trăm triệu đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 302.400.000.000 (Ba trăm linh hai tỷ, bốn trăm triệu đồng)
- Địa chỉ: Sài Đồng – Long Biên – Hà Nội
- Số điện thoại: (024) 3 8276 923
- Số fax: (024) 3 8276 925
- Website: www.garco10.com.vn
- Mã cổ phiếu: M10
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - + Năm 1946: Thành lập các xưởng may quân trang ở chiến khu Việt Bắc
 - + Năm 1961: Đổi tên thành Xí nghiệp May 10 trực thuộc Bộ công nghiệp nhẹ.
 - + Năm 1992: Chuyển đổi mô hình hoạt động thành Công ty May 10.
 - + Năm 2005: Chuyển đổi mô hình hoạt động thành Công ty cổ phần May 10.
 - + Ngày 26/3/2010: Chuyển đổi mô hình hoạt động thành Tổng công ty May 10 – Công ty cổ phần.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

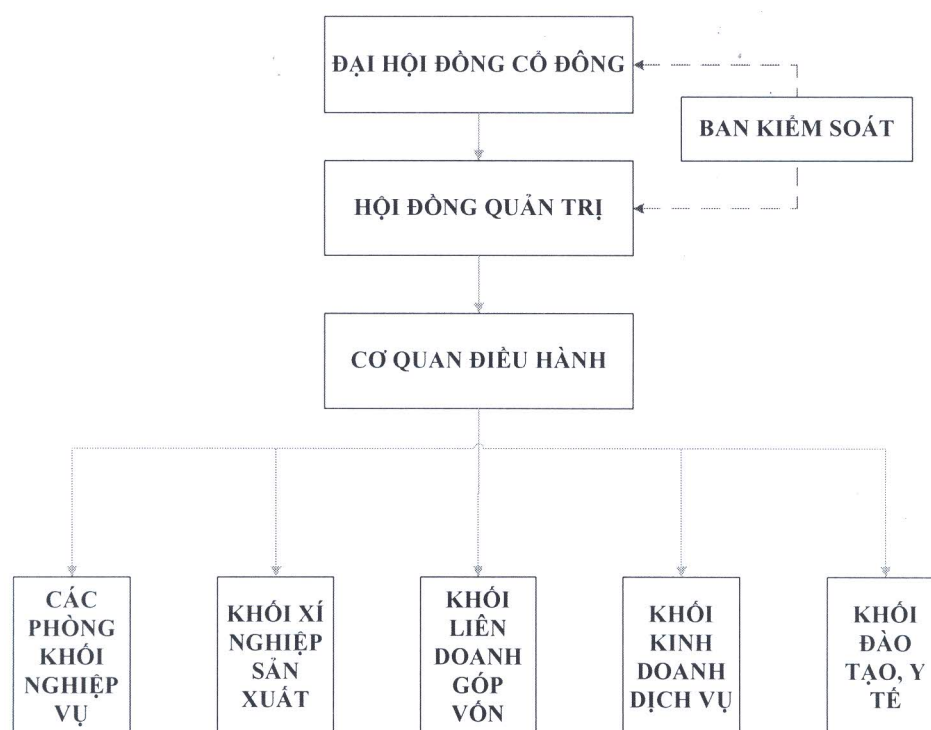
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất kinh doanh hàng may mặc.
- Địa bàn kinh doanh: Trong nước và quốc tế

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.



- Cơ cấu bộ máy quản lý :



- Công ty con:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên công ty	Lĩnh vực SXKD chính	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
1	Công ty trách nhiệm hữu hạn May Phù Đổng Địa chỉ: Thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh hàng may mặc xuất khẩu	60,97%	60,97%

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Tổng công ty:

+ Phát triển Tổng công ty May 10 trở thành một đơn vị hàng đầu của ngành Dệt May Việt Nam, trong đó sản xuất và kinh doanh hàng may mặc thời trang là ngành nghề cốt lõi.

+ Quy hoạch phát triển trụ sở chính của May 10 thành khu vực sản xuất công nghệ cao, trung tâm thời trang, trung tâm thương mại, dịch vụ, đào tạo và các dịch vụ phục vụ dân

sinh...Tiếp tục phát triển May 10 trở thành thương hiệu có uy tín lớn trên thị trường trong nước và quốc tế.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn

+ Quy hoạch tổng thể Tổng công ty tới năm 2025, tầm nhìn tới năm 2035.

+ Phát triển nguồn nhân lực May 10 mạnh cả về năng lực, trí tuệ, đạo đức và bản lĩnh; nâng cao thu nhập và đời sống tinh thần;

+ Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện. Luôn quan tâm chăm lo đời sống của người lao động.

+ Công tác đầu tư xây dựng: Cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư, tập trung đầu tư các dự án trọng điểm, có tính khả thi cao nâng cao hiệu suất của hoạt động đầu tư. Tiếp tục đầu tư trang thiết bị tiên tiến, hiện đại, công nghệ mới nhằm tăng năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, phù hợp với việc áp dụng công nghệ Lean.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Tổng công ty

+ Chấp hành nghiêm chỉnh các chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách.

+ Lấy công tác từ thiện xã hội là cầu nối để doanh nghiệp gắn kết, chia sẻ với cộng đồng để cùng phát triển.

5. Các rủi ro:

- Rủi ro về dịch bệnh và kinh tế: Đại dịch Covid 19 bùng phát trên toàn cầu với tốc độ lây lan nhanh, diễn biến khó lường và mức độ nguy hiểm chưa từng có trong lịch sử đã tác động mạnh mẽ tới cục diện kinh tế, chính trị, xã hội của thế giới và khu vực. Kinh tế toàn cầu rơi vào tình trạng suy thoái trầm trọng. Dưới tác động của dịch Covid-19, dệt may là một trong những ngành hàng chịu thiệt hại trực tiếp lớn nhất. Là doanh nghiệp ngành may, Tổng công ty đã chủ động cập nhật tình hình để kịp thời nhận biết các rủi ro và cơ hội từ thị trường, có các biện pháp xử lý phù hợp và hoàn thành mục tiêu đã đề ra.

- Rủi ro tỷ giá: Tổng công ty chịu ảnh hưởng lớn của sự biến động tỷ giá do nhu cầu phải nhập khẩu nguyên liệu đầu vào và xuất khẩu thành phẩm ra nước ngoài, những tác động của tỷ giá ảnh hưởng rất lớn đến lợi nhuận của Tổng công ty. Với mục tiêu ngày càng mở rộng các hoạt động xuất khẩu, trở thành một trong những doanh nghiệp dệt may hàng đầu của ngành Dệt may Việt Nam nói riêng, Tổng công ty luôn có những chính sách tài chính cụ thể để hạn chế rủi ro do biến động tỷ giá gây ra.

- Rủi ro lãi suất: Sự biến động của lãi suất (USD và VND) đều có thể ảnh hưởng đến chi phí tài chính của Tổng công ty vì lãi suất áp dụng đối với các khoản vay USD hay VND của Tổng công ty đều áp dụng lãi suất biến đổi. Tổng công ty đã duy trì chính sách vay nợ thận trọng, với dòng tiền mặt dồi dào đã có thể trả trước các khoản nợ có lãi suất cao. Trong năm, Ngân hàng Nhà nước đã 3 lần điều chỉnh giảm các mức lãi suất điều hành để hỗ trợ thanh khoản cho các tổ chức tín dụng, giảm chi phí vay vốn của

doanh nghiệp và người dân. Đây là yếu tố tích cực đối với doanh nghiệp trong đó có Tổng công ty.

- Rủi ro luật pháp: Là doanh nghiệp đã đăng kí giao dịch trên sàn Upcom, Tổng công ty chịu sự tác động bởi nhiều luật liên quan đến kinh doanh như Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán, Luật Kế Toán, Luật Lao Động, Luật Bảo Hiểm... Ngoài ra, Tổng công ty còn chịu sự chi phối của các Thông tư, Nghị định và các văn bản liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu từ chính sách thuế, hải quan... Bên cạnh đó, với phần lớn doanh thu đến từ thị trường xuất khẩu, yêu cầu tuân thủ quy định của nước nhập khẩu, tuân thủ quy định tại các Hiệp định thương mại quốc tế, Công ước, Điều ước quốc tế cũng là một nội dung quan trọng trong hoạt động Tổng công ty. Để đảm bảo tuân thủ và hạn chế rủi ro pháp lý, bộ phận pháp chế đã chủ động cập nhật thường xuyên và liên tục các văn bản pháp luật mới, phổ cập và tập huấn các quy định pháp luật chuyên ngành liên quan tới tất cả các đơn vị trong Tổng công ty.

- Rủi ro về nguồn nguyên vật liệu: Trên 70% nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất của Tổng công ty được nhập từ nước ngoài, do vậy biến động về giá nguyên vật liệu trên thế giới sẽ tác động rất lớn đến hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng công ty đã và đang tập trung đẩy mạnh kiểm soát chất lượng, giá cả nguyên vật liệu đầu vào nhằm đáp ứng yêu cầu về chất lượng và giá thành sản phẩm.

- Rủi ro về nguồn nhân công và năng suất lao động: Là ngành sử dụng nhiều lao động nên xu thế dịch chuyển lao động giữa các ngành kinh tế hiện nay là trở ngại lớn đối với ngành Dệt May. Sự thu hút lao động đi nước ngoài đặc biệt là Nhật Bản gia tăng trong những năm gần đây. Các doanh nghiệp may mặc có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) tạo nên sự cạnh tranh ngày càng gay gắt về nhân công và năng suất lao động giữa các doanh nghiệp may mặc. Cuộc cách mạng công nghệ 4.0 mở ra nhiều cơ hội nhưng cũng đầy thách thức đối với ngành dệt may Việt Nam - ngành sử dụng nhiều lao động ở mức độ đào tạo đơn giản. Các doanh nghiệp dệt may nói chung và Tổng công ty May 10 nói riêng cần liên tục cập nhật trong quá trình đầu tư mới để có thể tiếp cận với công nghệ hiện đại.

- Rủi ro cạnh tranh: Ngành dệt may Việt Nam luôn phải chịu sự cạnh tranh mạnh mẽ của các quốc gia xuất khẩu dệt may khác như Trung Quốc, Ấn Độ, Bangladesh, Indonesia, Campuchia... Vì vậy, Tổng công ty cần có biện pháp mới nhằm thay đổi phương thức sản xuất, kinh doanh, áp dụng khoa học kỹ thuật để nâng cao năng suất và phù hợp với tình hình mới. Đồng thời khai thác và mở rộng thị trường nội địa và xuất khẩu, tiến hành công tác xúc tiến thương mại, chiến lược marketing nhằm duy trì mối quan hệ với khách hàng cũ và tiếp cận các phân khúc khách hàng tiềm năng mới, tạo vị thế của mình trên thị trường quốc tế.

- Rủi ro khác: Bên cạnh các vấn đề còn tồn tại của nền kinh tế, các rủi ro đến từ dịch bệnh, thiên tai còn gây tác động tiêu cực tới quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Kinh tế Việt Nam tiếp tục gặp nhiều khó khăn thách thức và bên cạnh đó dịch bệnh Covid- 19 vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp. Điều này sẽ có những ảnh

hưởng nhất định đến nhu cầu tiêu dùng hàng hóa cũng như vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu- điển hình là mặt hàng dệt may. Do đó, Tổng công ty luôn thực hiện chủ trương theo dõi và nắm bắt các thông tin để kịp thời đưa ra những biện pháp tích cực nhằm hạn chế và phòng ngừa.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

TT	Nội dung	ĐVT	TH 2019	KH 2020	TH 2020	So sánh	
						TH 2020 /2019	TH/KH 2020
1	Doanh thu	Tỷ đồng	3.372,36	2.700,00	3.485,58	103,36	129,10
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	82,09	45,00	81,37	99,12	180,82
3	Thu nhập bình quân	Nghìn đồng/người /tháng	8.150	6.160	7.768	95,31	126,10
4	Lao động	Người	7.294	7.300	7.110	97,48	97,40

(Tổng doanh thu gồm: Doanh thu thuần, doanh thu hoạt động tài chính, thu nhập khác)

Ngay từ quý 1, khi dịch diễn biến bất ngờ và phức tạp, các nước thực hiện phong tỏa nên hầu hết các đơn hàng xuất khẩu phải dừng sản xuất. Nguồn cung ứng nguyên phụ liệu chủ yếu là Trung Quốc bị dừng do đang là tâm dịch, thị trường xuất khẩu hàng may mặc hết sức khó khăn, người tiêu dùng trên thế giới chỉ quan tâm đến đồ dùng thiết yếu và phòng chống dịch bệnh, thị trường nội địa hàng may mặc và các hoạt động kinh doanh của khối dịch vụ như khách sạn nhà hàng, trường học... cũng gặp rất nhiều khó khăn bởi nhiều đợt giãn cách xã hội, hạn chế đi lại. Tổng công ty đã có những quyết sách sáng suốt trong việc chuyển đổi đơn hàng sang các mặt hàng phòng chống dịch như khẩu trang y tế, khẩu trang vải, bộ phòng dịch. Việc bổ sung mặt hàng đúng thời điểm, có chu kỳ sản xuất nhanh và thu tiền nhanh, vừa giải quyết việc làm và đảm bảo thu nhập cho người lao động, vừa mang lại dòng tiền nhanh và hiệu quả, đã giúp giảm các chi phí tài chính và ổn định nguồn nhân lực. Doanh thu đạt 3.485,5 tỷ đồng tăng 3,36% và lợi nhuận đạt 81,4 tỷ đồng tương đương cùng kỳ. Thu nhập của người lao động tuy có tăng so với kế hoạch nhưng vẫn giảm 6% so với năm 2019 do ảnh hưởng bởi dịch bệnh.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Thân Đức Việt	1974	Thạc sỹ	Tổng giám đốc	2,06
2	Bạch Thăng Long	1967	Đại học	Phó Tổng giám đốc	1,11
3	Nguyễn Thị Bích Thủy	1971	Đại học	Phó Tổng giám đốc	0,39
4	Nguyễn Ánh Dương	1973	Đại học	Giám đốc điều hành	0,56
5	Hoàng Thế Nhu	1971	Đại học	Giám đốc điều hành	0,47
6	Phạm Bích Hồng	1971	Đại học	Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng	2,88

- Những thay đổi trong Ban điều hành:

+ Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Giám đốc điều hành: Đảm nhận chức vụ Phó Tổng giám đốc theo quyết định số 437/QĐ-TCTy ngày 02/05/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty May 10 – CTCP từ ngày 02/05/2020.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

+ Tổng số lao động bình quân 7.110 lao động trên 7 tỉnh thành cả nước.

+ Tổng công ty luôn đặt mục tiêu hàng đầu là quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, tạo môi trường làm việc an toàn, chất lượng cao, năng động và hiệu quả. Thực hiện nghiêm túc các quy định phòng chống dịch bệnh trong toàn Tổng công ty giúp người lao động an tâm làm việc.

+ Đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, đặc biệt là lao động của một số đơn vị phải tạm dừng hoạt động do thực hiện giãn cách xã hội phòng dịch.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Trong năm 2020 giá trị đầu tư thực hiện 77,47 tỷ đồng, bằng 54,5% kế hoạch. Bao gồm 1 số hạng mục chính như sau:

+ Đầu tư thiết bị sản xuất khâu trang y tế.

+ Đầu tư thiết bị công nghệ bổ sung, thay thế.

+ Cải tạo cơ sở sản xuất, nhà kho và hệ thống cửa hàng.

Nguyên nhân giá trị đầu tư thực hiện thấp hơn kế hoạch là do ảnh hưởng của đại dịch Covid – 19, kinh tế thế giới rơi vào tình trạng khủng hoảng, số lượng các sản phẩm truyền thống bị sụt giảm mạnh nên việc đầu tư thiết bị công nghệ, thiết bị thay thế

thường xuyên được Ban điều hành cân nhắc kỹ, trong năm 2020 chỉ ưu tiên đầu tư những thiết bị thực sự cần thiết, lựa chọn phương án thuê thiết bị trong ngắn hạn thay cho quyết định thực hiện đầu tư.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

* Công ty TNHH May Phù Đồng:

+ Mỗi quan hệ: Công ty con

+ Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, kinh doanh xuất khẩu hàng may mặc

+ Vốn điều lệ: 1.799.681.391 đồng

+ Doanh thu năm 2020: 19.249.482.750 đồng

+ Lợi nhuận trước thuế năm 2020: 754.983.113 đồng

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính (Theo số liệu báo cáo hợp nhất):

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng/ giảm
Tổng giá trị tài sản	1.588.021	1.588.766	+0,05%
Doanh thu thuần	3.350.836	3.447.303	+2,88%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	78.843	76.940	-2,41%
Lợi nhuận khác	3.249	4.433	+36,45%
Lợi nhuận trước thuế	82.092	81.372	-0,88%
Lợi nhuận sau thuế	68.427	66.163	-3,31%
Tỷ lệ trả cổ tức	17%	12%	-5%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,13	1,12	
	Hệ số thanh toán nhanh	0,45	0,95	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số Nợ / Tổng tài sản	0,75	0,75	
	Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	3,06	3,04	

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho	4,4	4,05	
	Vòng quay tổng tài sản	2,11	2,16	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,04	2,23	
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	17,87	16,74	
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4,31	4,16	
	Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	2,06	2,23	

Năng lực kinh doanh và doanh thu của Tổng công ty tăng trưởng, khả năng sinh lời đạt tương đương như năm trước trong bối cảnh bất ngờ và khó khăn vì dịch bệnh. Tình hình tài chính được duy trì ổn định. Các chỉ số cơ bản về tình hình công nợ, vốn vay, tính thanh khoản, hiệu quả sử dụng tài sản, trích lập dự phòng, vốn chủ sở hữu đều ở mức an toàn, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 30.240.000 cổ phần
- Loại cổ phần: Phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 30.240.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông ngày 31/12/2020:

STT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần năm giữ	Tỷ lệ năm giữ
1	Cổ đông nhà nước	1	10.227.398	33,82%
2	Cổ đông trong nước	1.254	20.012.602	66,18%
	- Tổ chức	2	328	0,0011%
	- Cá nhân	1.252	20.012.274	66,1789%
3	Cổ đông nước ngoài	0	0	-
	Tổng cộng	1.255	30.240.000	100,00%

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.
- e) Các chứng khoán khác: Không có chứng khoán khác.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không có

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không có

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

+ Lượng nguyên liệu sử dụng trong năm 2020 là 30.921.724 mét vải và mex các loại, tương đương gần 185.530.343 tấn.

+ Lượng phụ liệu sử dụng trong năm 2020 là 284.630.048 cái/chiếc gồm nhiều chủng loại: Cúc, khóa kéo, khoanh cổ, túi PE, hộp carton...

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Lượng điện tiêu thụ trên 4,6 triệu kwh, tổng chi phí hơn 10,7 tỷ đồng.

- Lượng than tiêu thụ 2020: Trên 969 tấn, chi phí 4,2 tỷ đồng.

- Lượng dầu DO tiêu thụ trên 9.255 lít, chi phí trên 120 triệu đồng.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

- Đầu tư 100% bóng đèn Led cho các dự án mới và sử dụng đèn Led thay thế cho các bóng đèn huỳnh quang cũ ở các đơn vị sản xuất. Sử dụng 100% đèn Led cho nhu cầu chiếu sáng công cộng, văn phòng. Hiện nay các nhà xưởng ở trụ sở Tổng công ty đã sử dụng 100% bóng đèn Led tiết kiệm năng lượng.

- Trong các công trình xây dựng mới, Tổng công ty luôn quan tâm đến việc thiết kế có thể tận dụng ánh sáng tự nhiên để giảm lượng đèn điện.

- Trong thiết kế hệ thống điện cho các dự án: Luôn lựa chọn dây dẫn phù hợp đảm bảo, giảm tổn hao truyền dẫn và an toàn.

- Sử dụng nồi hơi điện tại các khu vực sử dụng hơi cục bộ thay thế cho việc phải dẫn hơi từ lò hơi đốt than ở khoảng cách xa gây thất thoát hơi nóng.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng.

TT	Giải pháp TKNL đã áp dụng	Loại nhiên liệu	Mục đích của giải pháp	Kết quả đạt được
1	Cải tạo hệ thống điện xí nghiệp May Vị Hoàng kết hợp thay thế hệ thống đèn huỳnh quang bằng hệ thống đèn led tiết kiệm điện	Điện	Giảm tiêu thụ điện năng, tiết kiệm chi phí cho sản xuất, cải thiện mỹ quan cho nhà xưởng, tăng độ sáng làm việc cho công nhân, đảm bảo an toàn PCCC	Mức tiết kiệm NL: 37.727 (KW) Mức tiết kiệm NL: 50 (%) Tiết kiệm chi phí: 82.999.488 đồng
2	Cải tạo hệ thống điện, thay thế đèn huỳnh quang T8, T10 bằng đèn led máng công nghiệp tiết kiệm điện tại xí nghiệp May Bim Sơn	Điện	Giảm tiêu thụ điện năng, tiết kiệm chi phí cho sản xuất, cải thiện mỹ quan cho nhà xưởng, tăng độ sáng làm việc cho công nhân, đảm bảo an toàn PCCC	Mức tiết kiệm NL: 33.600 (KW) Mức tiết kiệm NL: 23(%) Tiết kiệm chi phí: 73.920.000 đồng
3	Cải tạo hệ thống điện trường mầm non May 10	Điện	Giảm tiêu thụ điện năng, cải thiện mỹ quan, tăng độ sáng cho trường mầm non	Mức tiết kiệm NL: 3.045 (KW) Mức tiết kiệm NL: 18 (%) Tiết kiệm chi phí: 6.699.264 đồng
4	Cải tiến thiết bị, áp dụng công nghệ mới tiết kiệm năng lượng, áp dụng các biện pháp nhằm nâng cao năng suất lao động, giảm giờ làm việc nhằm tiết kiệm điện năng	Điện	Tiết kiệm điện năng	Mức tiết kiệm NL: 237.461(KW) Mức tiết kiệm NL: 20(%) Tiết kiệm chi phí: 546.160.300 đồng
5	Sử dụng nồi hơi điện tại các khu vực sử dụng hơi cục bộ thay thế cho việc phải dẫn hơi từ lò hơi đốt than ở khoảng cách xa gây thất thoát hơi nóng	Than	Tiết kiệm tiêu thụ than, giảm thiểu tác động đến môi trường	Mức tiết kiệm NL: 49 (tấn) Mức tiết kiệm NL: 40(%) Tiết kiệm chi phí: 199.430.000 đồng

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Tổng công ty sử dụng nguồn nước do Công ty kinh doanh nước sạch cung cấp. Trong năm 2020, Tổng công ty đã tiêu thụ 32.641 m³ nước với tổng chi phí 409.081.188 đồng.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:

- Lắp đặt hệ thống thu hồi nước ngưng từ hệ thống đường ống hơi đưa về cấp cho lò hơi tận dụng nhiệt, lượng nước hồi thu được chiếm 15-20% lượng nước cấp cho lò.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Lao động bình quân năm 2020: 7.110 lao động

- Thu nhập bình quân: 7.768.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Tổng công ty đã thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách BHXH, trích nộp đúng, đủ, đảm bảo thanh toán kịp thời các chế độ đối với người lao động, tổng số tiền đã nộp trong năm 2020 là 109,15 tỷ đồng. Ngoài ra Tổng công ty mua bảo hiểm thân thể 24/24 cho 100% CBCNV.

- Phòng Khám đa khoa của Tổng công ty kết hợp với các bệnh viện lớn tổ chức xét nghiệm, khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm cho toàn thể CBCNV. Tham gia các chương trình phòng chống HIV/AIDS và tư vấn về công tác dân số - gia đình - trẻ em cho hàng trăm lượt người, tổ chức khám rà soát ung thư vú cho CBCNV nữ toàn Tổng công ty. Qua đó phát hiện và có biện pháp điều trị kịp thời đối với những trường hợp mắc bệnh nghề nghiệp, mãn tính, từng bước nâng cao sức khỏe cho người lao động.

- Luôn quan tâm cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động. Các xưởng sản xuất, nhà ăn được trang bị hệ thống điều hòa hoặc làm mát, người lao động được trang bị bảo hộ lao động đầy đủ. Nhà vệ sinh được cải tạo sạch sẽ.

- Tổng công ty có khu Ký túc xá May 10 với đầy đủ trang thiết bị tiện nghi với khả năng phục vụ khoảng 200 người đáp ứng nhu cầu về chỗ ở cho CBCNV. Điểm sinh hoạt văn hóa công nhân của Tổng công ty có 03 sân cầu lông, 01 sân chơi tổ chức sự kiện ngoài trời, 01 hội trường đa năng có diện tích 400 m², có hệ thống điều hòa tại trường Cao đẳng nghề Long Biên... góp phần chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

- Duy trì và phát triển Trường Mầm non May 10, nơi nuôi dạy các cháu là con của CBCNV, là trường mầm non tư thục duy nhất trên địa bàn nhận trẻ từ 6 tháng tuổi để bố mẹ các cháu yên tâm công tác. Trường mầm non May 10 vinh dự là một trong 58 trường của thành phố Hà Nội được Sở giáo dục chứng nhận chất lượng giáo dục.
- Tổ chức tuyên dương, khen thưởng 1.822 cháu học sinh giỏi năm học 2019-2020 là con CBCNV nhân ngày quốc tế thiếu nhi 1/6 với tổng số tiền gần 200 triệu đồng.
- Người lao động được quan tâm tặng quà trong các dịp Lễ, Tết, ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày sinh nhật, ngày kết hôn... và tham dự nhiều hoạt động nhân dịp các ngày lễ lớn của đất nước như: học và thi gói bánh chưng, hội chợ sẻ chia nhân dịp Tết nguyên đán; mít tinh kỷ niệm ngày thành lập hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, ngày Quốc tế Phụ nữ ...

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên:
 - + Nội dung đào tạo: 10 nội dung.
 - + Số lượt người tham gia: 1.813 lượt người.
 - + Tổng số giờ đào tạo: 5.680 giờ.
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:
 - + Trong năm 2020, Tổng công ty liên tục tổ chức các chương trình đào tạo chuyên sâu, nâng cao trình độ nghiệp vụ bao gồm: các khóa phát triển kỹ năng quản lý, chính sách tiền lương-BHXH, pháp luật doanh nghiệp, phân tích tài chính doanh nghiệp; các đào tạo chuyên sâu như đào tạo IE, đào tạo phần mềm quản lý, hệ thống quản lý chất lượng, quy tắc ứng xử trong kinh doanh...; các khóa đào tạo về an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, sơ cấp cứu ban đầu, đào tạo sơ cấp nghề cho 9.598 lượt người lao động làm tại các vị trí có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn... theo quy định của pháp luật.
 - + Phối hợp với trường Cao đẳng nghề Long Biên để đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cao cho xã hội. Với mô hình là một trường trong doanh nghiệp, gắn đào tạo với thực tế sản xuất kinh doanh, Nhà trường đã luôn đổi mới chương trình đào tạo, vươn dài thực hành xuống tới từng doanh nghiệp tạo khả năng rèn luyện kỹ năng và đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên, nâng cao tính sáng tạo, tự chủ trong công việc. Điều đó giúp sinh viên được học, thực tập trên các phương tiện, trang thiết bị và quy trình công nghệ tiên tiến hiện đại. Vì vậy mà chất lượng đào tạo của Nhà trường luôn được nâng cao, tạo uy tín trong khu vực.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Hoạt động hướng thiện là nét đẹp văn hóa May 10, hàng năm vào ngày làm việc đầu tiên của năm mới, CBCNV May 10 cùng nhau làm công tác từ thiện để góp phần sẻ chia tới những hoàn cảnh khó khăn, đồng bào vùng thiên tai lũ lụt, cháu nhỏ nhiễm chất độc da cam... Tổng kinh phí hoạt động xã hội trên 5,2 tỷ đồng, cụ thể như:

- Tổ chức thăm hỏi CBCNV ốm, hiếu, hỷ khoảng 300 triệu đồng.

- Trợ cấp cho CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, trợ cấp Tết cho các hộ nghèo khu tập thể May 10 với giá trị khoảng 600 triệu đồng.
- Phụng dưỡng thường xuyên 4 Mẹ Việt Nam Anh hùng, hỗ trợ các cháu nhiễm chất độc da cam, Hội người mù, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn quận Long Biên, huyện Gia Lâm khoảng 100 triệu đồng.
- Quyên góp và ủng hộ CBCNV của Tổng công ty tại tỉnh Quảng Bình trong đợt mưa lũ miền Trung với số tiền là 1,6 tỷ đồng.
- Hội chữ thập đỏ Tổng công ty May 10 đã phối hợp cùng Trung ương Hội Chữ thập đỏ tổ chức trao hơn 7.000 suất quà là nhu yếu phẩm cần thiết cho cuộc sống tới tận tay người dân vùng lũ Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế với số tiền trên 600 triệu đồng.
- Phối hợp cùng báo Dân Trí hỗ trợ xây cầu cho đồng bào Huồi Thum, xã Na Ngoi, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An với số tiền 400 triệu đồng.
- Tài trợ khoảng 408.000 khẩu trang phòng dịch các loại cho các bệnh viện, CBCNV và cộng đồng nhằm chung sức phòng chống dịch Covid-19.
- Vận động đoàn viên Công đoàn tham gia hiến máu tình nguyện với phương châm “một giọt máu cho đi, một cuộc đời ở lại” với 219 đơn vị máu 250ml và 20 đơn vị máu 350ml.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN. Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2020, tình hình thị trường của ngành dệt may gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 bùng phát trên toàn cầu với tốc độ lây lan nhanh, diễn biến khó lường và mức độ nguy hiểm chưa từng có trong lịch sử đã tác động mạnh mẽ tới cục diện kinh tế, chính trị, xã hội của thế giới và khu vực. Kinh tế toàn cầu rơi vào tình trạng suy thoái trầm trọng. Hầu hết các đối tác lớn của Việt Nam tăng trưởng âm trong năm 2020 đã ảnh hưởng lớn đến việc làm trong ngành Dệt May dẫn đến nguồn cung cấp nguyên phụ liệu bị đứt do dịch lan rộng tại Trung Quốc; nhiều đơn hàng xuất khẩu bị dừng sản xuất, hủy hoặc dừng giao hàng; đơn giá gia công bị ép giảm từ 25%-40%; thời hạn thanh toán bị kéo dài đến 120 ngày kể từ khi giao hàng ... Thị trường nội địa sụt giảm nghiêm trọng do phải thực hiện giãn cách xã hội chống dịch.

Với sự chỉ đạo quyết liệt, sát sao của Hội đồng quản trị, sự linh hoạt của Ban giám đốc cùng với sự nỗ lực, đoàn kết, thống nhất của toàn thể cán bộ công nhân viên, Tổng công ty May 10 đã đạt được các chỉ tiêu kinh tế chính như sau:

- Tổng doanh thu đạt 3.485,58 tỷ đồng tăng 29,10% so với kế hoạch, tăng 3,36% so với năm 2019.

- Nộp ngân sách 55,08 tỷ đồng tăng 7,84% so với kế hoạch, tăng 6,41% so với năm 2019.
- Lợi nhuận 81,37 tỷ đồng tăng 80,82% so với kế hoạch, bằng 99,12% so với năm 2019.
- Thu nhập bình quân đạt 7.768.000 đồng/người/tháng tăng 26,1% so với kế hoạch, bằng 95,31% so với năm 2019.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- + Khả năng thích ứng nhanh khi chuyển đổi nhanh cơ cấu mặt hàng từ truyền thống sang những mặt hàng chưa từng thực hiện trong quá khứ như: Sản phẩm y tế, hàng dệt kim...
- + Sự chỉ đạo quyết liệt kèm các giải pháp cụ thể được truyền đạt theo hệ thống giúp cả bộ máy được vận hành thống nhất và thông suốt.
- + Tiếp cận với chuyển đổi số cho các hoạt động bị ảnh hưởng.
- + Vừa phòng chống dịch vừa phát triển kinh tế, coi sức khỏe và an toàn của người lao động là ưu tiên hàng đầu.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020		TH2020/ 2019
	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	1.160.803	73,1%	1.199.628	75,5%	103,3%
Tài sản dài hạn	427.217	26,9%	389.138	24,5%	91,1%
Tổng tài sản	1.588.021	100%	1.588.766	100%	100,0%

Tổng tài sản tương đương cùng kỳ năm trước, trong đó tài sản ngắn hạn tăng 3,3% do tăng đầu tư tài chính ngắn hạn và công nợ phải thu giảm, chứng tỏ chất lượng dòng tiền có nhiều chuyển biến tích cực, vòng quay vốn lưu động luôn được kiểm soát đảm bảo việc sử dụng nguồn vốn có hiệu quả; Tài sản dài hạn giảm 9,9% so với năm trước do trong năm có một số tài sản cố định là máy móc thiết bị đã khấu hao hết.

b) Tình hình nợ phải trả

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020		TH2020/ 2019
	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	1.031.332	86,2%	1.059.961	88,8%	102,8%
Nợ dài hạn	165.620	13,8%	133.615	11,2%	80,7%
Tổng nợ phải trả	1.196.952	100%	1.193.577	100%	99,7%

Tổng nợ phải trả giảm nhẹ so cùng kỳ. Nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng 88,8%, trong đó nợ phải trả người bán tương đương cùng kỳ, phải trả người lao động tăng và vay nợ ngắn hạn giảm. Nợ dài hạn giảm 19,3% chủ yếu là giảm vay dài hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Thành lập Xí nghiệp sản xuất trang thiết bị y tế, nhanh chóng chuyển đổi sản xuất các sản phẩm phòng dịch để cung cấp cho thị trường trong nước đồng thời thông qua các khách hàng truyền thống để xuất khẩu các loại sản phẩm mới này sang các nước EU và Mỹ nhằm giải quyết các khó khăn, thách thức về thị trường và việc làm do đại dịch Covid 19.

- Sắp xếp lại tổ chức bộ máy của một số bộ phận cho phù hợp với chức năng nhiệm vụ để tránh chồng chéo. Đặc biệt đã tổ chức nhiều khóa đào tạo cho CBQL, NV nghiệp vụ... Kết quả các chỉ tiêu chủ yếu có tốc độ tăng trưởng tốt, tập thể CBCNV đoàn kết và tin tưởng, yên tâm làm việc và gắn bó lâu dài với Tổng công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

* **Nhận định tình hình:** Năm 2021, bối cảnh thế giới có những chuyển biến lớn, khó lường với nhiều cơ hội và thách thức đan xen, đặc biệt là xung đột thương mại giữa các nền kinh tế lớn và dịch Covid 19 chưa thể sớm kết thúc, những tác động tiêu cực đến nền kinh tế thế giới có khả năng kéo dài sang các năm tiếp theo, nhất là đối với tăng trưởng kinh tế, thương mại toàn cầu. Các nước phát triển nhất là Mỹ và phương Tây tăng cường các biện pháp phòng vệ thương mại, bảo vệ mậu dịch. Các chuỗi cung ứng toàn cầu sẽ được cấu trúc lại theo hướng giảm vai trò của Trung Quốc. Cách mạng công nghệ 4.0, chuyển đổi số sẽ được áp dụng phổ biến hơn, thúc đẩy quá trình cấu trúc lại chuỗi giá trị toàn cầu. Áp lực về thu nhập, việc làm, giờ làm thêm, cạnh tranh về lao động... tiếp tục tăng. Thị trường nội địa tiếp tục cạnh tranh gay gắt với các nhà bán lẻ và nhãn hiệu nước ngoài.

*** Một số chỉ tiêu dự kiến năm 2021:**

- | | |
|-------------------------|---------------------------|
| - Doanh thu : | 3.636 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế: | 91 tỷ đồng |
| - Tỷ lệ cổ tức: | 12 % |
| - Thu nhập BQ: | 8 triệu đồng/người/tháng. |

*** Một số giải pháp năm 2021**

- Bám sát diễn biến của thị trường, đảm bảo đủ việc làm cho người lao động, đảm bảo ổn định cuộc sống cho CBCNV.
- Tiếp tục cơ cấu, sắp xếp lại tổ chức sản xuất, tinh gọn bộ máy quản lý, tập trung phát triển công tác kỹ thuật, nghiên cứu tổ chức sản xuất, tăng năng suất và chất lượng nghiệp vụ.
- Đổi mới phương pháp tuyển dụng, đào tạo, nhằm nâng cao trình độ quản lý, năng lực CNCNV, nâng cao hiệu quả công việc.

- Tiếp tục nghiên cứu ứng dụng công nghệ trong công tác quản trị, minh bạch hóa quản trị, tin học hóa quy trình nghiệp vụ, hệ thống quản lý và điều hành.
- Nghiên cứu cải tiến định mức, thực hành tiết kiệm chi phí.
- Duy trì và phát triển truyền thống văn hóa May10. Luôn tự duy tích cực, lạc quan, trách nhiệm với công việc, bản thân, gia đình và tập thể.
- Hướng đến sự phát triển bền vững, sản xuất xanh, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu, tiêu chuẩn ngày càng cao của pháp luật và các quy định của khách hàng.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

- Tổng công ty luôn quan tâm đến công tác tiết kiệm nhiên liệu, thực hiện kiểm toán năng lượng và đo kiểm môi trường phù hợp với quy định của pháp luật.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Tổng công ty thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật. Một số chế độ tốt hơn luật.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

- Tổng công ty luôn xác định các dự án trách nhiệm cộng đồng là hoạt động không thể thiếu trên con đường phát triển kinh doanh của mình. Trong đó, các dự án hướng đến cộng đồng chung, mà gần nhất là địa phương nơi Tổng công ty hoạt động được ưu tiên, chú trọng. Các hoạt động thiện nguyện do Tổng công ty phát động được toàn thể CBCNV hưởng ứng nhằm chia sẻ khó khăn với những mảnh đời bất hạnh, giúp đỡ các nhu cầu thiết yếu của cộng đồng như xây cầu để trẻ em an toàn đến trường, tổ chức khám chữa bệnh cho nhân dân vùng cao, thăm hỏi tặng quà nhân dân tại các tỉnh bị ảnh hưởng của thiên tai, lũ lụt...

- Với đặc thù của ngành may là doanh nghiệp có nhiều lao động, Tổng công ty luôn gìn giữ và phát triển thêm mô hình Trường Mầm non, phòng Khám đa khoa. Trường cao đẳng nghề Long Biên trực thuộc Tổng công ty với chương trình đào tạo rút gọn, mở rộng hệ đào tạo 9+ cho học sinh THCS, vừa học vừa làm, ưu tiên tuyển dụng sinh viên sau khi ra trường góp phần đào tạo ra những thế hệ sinh viên đủ tài đức phục vụ đất nước.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty.

- Năm 2020, nền kinh tế thế giới có nhiều biến động, kinh tế Việt Nam gặp nhiều khó khăn, doanh nghiệp chịu sự tác động ảnh hưởng không nhỏ tới kế hoạch hoạt động sản

xuất kinh doanh do đại dịch Covid-19. Tuy nhiên Tổng công ty đã linh hoạt trong việc chuyển đổi cơ cấu sản phẩm, đảm bảo đủ việc làm cho người lao động.

- Tổng công ty đã có nhiều đổi mới trong công tác điều hành tổ chức sản xuất, phân công lại chức năng nhiệm vụ và tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, sắp xếp tái cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý một số đơn vị trong Tổng công ty, tập trung nghiên cứu và tổ chức sản xuất, chú trọng công tác thị trường xuất khẩu và nội địa, các kênh phân phối thị trường nội địa được tiếp tục phân tích, đánh giá ... góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Các hoạt động liên quan đến môi trường và trách nhiệm xã hội luôn được quan tâm và duy trì.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Hội đồng quản trị đánh giá cao công tác quản trị, điều hành của Ban Giám đốc: Đã thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng và bảo toàn vốn. Phát huy tốt các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của Tổng công ty. Hoàn thành tốt các định hướng và nhiệm vụ mà Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Các hoạt động của Ban Giám đốc đã tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020, Điều lệ Tổng công ty, quy định của pháp luật và mang lại lợi ích cho cổ đông, đồng thời đảm bảo sự phát triển và phù hợp với chiến lược phát triển của Tổng công ty. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều tăng trưởng mang tính bền vững, tình hình tài chính lành mạnh. Tổng công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước và các chế độ chính sách cho Người lao động.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

a. Định hướng phát triển Tổng công ty:

Là đơn vị hàng đầu của ngành dệt may về thương hiệu, chất lượng dịch vụ, và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

b. Kế hoạch của Hội đồng quản trị trong năm 2021:

- Tiếp tục nghiên cứu định hướng cho Ban điều hành về Thị trường, xu hướng phát triển của thị trường, sản phẩm chủ lực trong từng giai đoạn.

- Tập trung đầu tư phát triển đội ngũ thiết kế, kỹ thuật, marketing, kinh doanh, nhân sự, thích ứng với sự phát triển của Tổng công ty

- Thực hiện các dự án đầu tư mở rộng sản xuất, đầu tư thiết bị công nghệ cao nhằm tăng năng suất lao động.

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ số trong công tác quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh, cải tiến phương pháp làm việc, tiết kiệm chi phí, nguồn nhân lực, tạo sự đột phá mới trong mọi hoạt động của Tổng công ty.

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, môi trường làm việc đoàn kết, thân thiện, hiệu quả, trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

- Tăng cường phối hợp với Ban kiểm soát để tiếp tục hoàn thiện công tác quản trị tài chính, nhận diện rủi ro và có các biện pháp dự phòng rủi ro trong hoạt động tài chính.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức danh	Độc lập/ Điều hành/ Không điều hành	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Vũ Đức Giang	1954	Đại học	Chủ tịch	Độc lập /Không điều hành	4,99
2	Đặng Vũ Hùng	1971	Tiến sỹ	Phó Chủ tịch	Độc lập /Không điều hành	0
3	Thân Đức Việt	1974	Thạc sỹ	Thành viên	Điều hành	2,06
4	Bạch Thăng Long	1967	Đại học	Thành viên	Điều hành	1,11
5	Nguyễn Thị Bích Thủy	1971	Đại học	Thành viên	Điều hành	0,39

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị thường xuyên theo sát mọi hoạt động của Tổng công ty và đã có nhiều chỉ đạo, giải pháp quan trọng, hiệu quả, kịp thời về tổ chức, nhân sự, đầu tư, thị trường... giúp cho hoạt động của Tổng công ty được thuận lợi, hiệu quả.

- Trong năm 2020, Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2024 đã được kiện toàn lại với 03 thành viên Hội đồng quản trị mới thay thế 03 thành viên cũ đã từ nhiệm. Tại nhiệm kỳ mới, Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm lại Tổng Giám đốc và Ban giám đốc, bổ nhiệm mới 01 Phó Tổng giám đốc để tăng cường bộ máy quản lý. Hoạt động của Hội đồng quản trị đã đi sâu vào công tác quản trị, rà soát các quy chế quy định và tiến hành sửa đổi bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của Tổng công ty ở từng thời kỳ.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức họp theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Tổng công ty và Luật doanh nghiệp, việc thông báo mời họp và chuẩn bị các tài liệu để cung cấp cho các thành viên dự họp đầy đủ và đúng thời hạn, các thành viên đều nắm chắc lĩnh vực chuyên môn và nội dung công việc được phân công, luôn đóng góp tích cực các ý kiến, giải pháp trong cuộc họp. Năm 2020, Hội đồng quản trị đã tổ chức 14 cuộc họp và ban hành 36 nghị quyết/quyết định để chỉ đạo và quyết định những nội dung

quan trọng thuộc quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng quản trị, nội dung và các quyết định đã thể hiện sự am hiểu và tầm nhìn chiến lược trong phát triển Tổng công ty cả về ngắn hạn và dài hạn, nhất là các giải pháp ngay khi phát sinh đại dịch Covid-19.

d) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Theo cơ cấu tổ chức hiện tại, Tổng công ty May 10 chỉ đạo Phòng Tổ chức hành chính thực hiện nhiệm vụ giúp việc cho Hội đồng quản trị. Phòng Tổ chức Hành chính đã theo dõi và tổ chức, lập biên bản các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, hội nghị tổng kết, sơ kết

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ học vấn	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Thạch Thị Phong Huyền	1954	Đại học	Trưởng Ban	0
2	Tạ Thu Hà	1984	Đại học	Thành viên	0,08
3	Đặng Thanh Huyền	1982	Thạc sỹ	Thành viên	0,01

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

* Căn cứ Quy chế hoạt động Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2024 và kế hoạch hoạt động năm, Ban kiểm soát đã thực hiện:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý trong việc: Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; Các hoạt động công bố thông tin, đảm bảo đầy đủ, kịp thời cho cổ đông và các bên liên quan.

- Thu thập, thẩm định các tài liệu và báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc, báo cáo tài chính năm (sau kiểm toán), báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Lập Báo cáo về thẩm tra kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán gửi Hội đồng quản trị và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

- Thu thập, xem xét các báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính định kỳ hàng quý; Phân tích, đánh giá và đề xuất khuyến nghị gửi Hội đồng quản trị và Ban giám đốc.

- Giám sát hoạt động của Ban chỉ đạo hoàn thiện hệ thống quản lý nghiệp vụ tài chính vật tư trong quản lý sản xuất tại 4 đơn vị, tham gia và giám sát công tác kiểm kê, phối hợp với P.TCKT rà soát và hoàn thiện công tác tập hợp chi phí và tính giá thành tại các

đơn vị, tham gia chỉnh sửa phần mềm kế toán, đánh giá hoạt động trường cao đẳng nghề Long Biên năm 2019 & 6 tháng năm 2020 lập báo cáo trình Hội đồng quản trị.

- Đại diện Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp sơ kết hàng tháng của Tổng giám đốc, nắm bắt thông tin kịp thời để đánh giá về việc thực thi các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị của Ban giám đốc.

- Xem xét, đánh giá tình hình thực hiện các khuyến nghị của Ban kiểm soát với Ban giám đốc Tổng công ty.

*** Tổng kết các cuộc họp và quyết định của Ban kiểm soát: Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp và quyết định các vấn đề sau:**

- Thẩm định và không có bất kỳ sự phản đối nào về các số liệu thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 và Báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty KPMG.

- Thống nhất thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về thẩm tra kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán gửi Hội đồng quản trị và trình Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

- Thống nhất thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát quý 1, 6 tháng, 9 tháng, cả năm 2020 gửi Hội đồng quản trị và Ban giám đốc.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích.

- Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát cũng được thanh toán chi phí đi lại và các khoản chi phí hợp lý khác khi thực hiện trách nhiệm của mình.

- Kinh phí hoạt động và thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 như sau:

+ Tổng mức thù lao, thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 là 3,308 tỷ đồng.

+ Tổng mức thù lao, thưởng đã chi cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm 2020 là 3,086 tỷ đồng, phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- Tất cả các thông tin liên quan đến tình hình quản trị của Tổng công ty đều được công bố đúng thời hạn theo quy định của pháp luật, thỏa mãn các mối quan tâm của cổ đông và nhà đầu tư, đảm bảo tính công bằng và minh bạch trong công bố thông tin đến tất cả các bên liên quan.

- Tổng công ty đã thực hiện quản trị chặt chẽ, toàn diện và đồng bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng công ty May 10 - Công ty cổ phần tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Xem đầy đủ chi tiết trên trang website: www.garco10.com.vn

Nơi nhận:

- UBCKNN, SGDCKHN;
- Lưu: VT, Ban QHCD.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



Thân Đức Việt

